

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 772/QĐ-CĐCD ngày 4 tháng 9 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường CĐCD Hậu Giang)

**Tên ngành/nghề đào tạo:** Thiết kế và quản lý Website

**Mã ngành/nghề:** 5480215

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS trở lên hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 2 năm.

### 1 Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Người học được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng; sử dụng được các kỹ thuật xử lý đồ họa; thiết kế, xây dựng, quản lý và bảo trì website cho công ty, doanh nghiệp, cơ quan và trường học.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi tốt nghiệp ngành “Thiết kế và quản lý Website” người học có khả năng:

##### 1.2.1. Kiến thức

- Mô tả được nguyên lý vận hành của công nghệ web;
- Đánh giá được giao diện phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp;
- Lựa chọn được các ứng dụng môi trường cần thiết cho máy chủ web;
- Mô tả được yêu cầu của khách hàng về ứng dụng web;
- Mô tả được quy trình sản xuất ứng dụng web;
- Liệt kê được các bước thực hiện dự án web;
- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

##### 1.2.2. Kỹ năng:

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Thiết lập được môi trường phù hợp cho máy chủ web.
- Lập được kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu và máy chủ web;
- Xác định được các công cụ cần thiết cho việc xây dựng ứng dụng web;
- Sử dụng được các hệ thống mã nguồn mở để phát triển ứng dụng web;
- Lựa chọn được phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Giao tiếp được thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán;
- Phối hợp được với đồng nghiệp, khách hàng và đối tác;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề và đọc và hiểu được một phần được tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin.

### 1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; có kiến thức về luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù chịu khó và sáng tạo; Thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế đồ họa web;
- Thiết kế giao diện web;
- Lập trình giao diện web;
- Phát triển ứng dụng web;
- Quản trị website.

### 1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế và quản lý Website trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

## 2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **34**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **74** tín chỉ (1.740 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1485** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **514** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1145** giờ; Kiểm tra: **81** giờ.

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ HP	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/ kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>					
DC1201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
DC1102	Pháp luật	1	15	9	5	1
DC1103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
DC1204	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
DC1205	Tin học	2	45	15	29	1
DC1306	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>					
CS32201	Kiến trúc máy tính	2	45	15	28	2
CS32202	Tin học văn phòng nâng cao	2	45	15	28	2
CS32303	Lập trình căn bản	3	75	15	56	4
CS32304	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán căn bản	3	60	30	26	4
CS32305	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	28	2
CS32206	Thiết kế xây dựng mạng máy tính	2	45	15	28	2
CS32307	Quản trị mạng máy tính	3	75	15	57	3
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành</b>					
CN32201	Thiết kế đồ họa với Corel Draw	2	45	15	27	3
CN32302	Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính	3	60	30	26	4
CN32203	Kỹ thuật và an toàn lao động	2	30	15	13	2
CN32404	Thiết kế Web	4	90	30	57	3
CN32305	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL	3	75	15	56	4
CN32506	Lập trình Web	5	120	30	85	5
CN32307	Xử lý ảnh với Photoshop	3	60	30	27	3
CN32308	Xây dựng Website trên nền mã nguồn mở	3	75	15	56	4
CN32309	Quản trị hệ thống Webserver và Mailserver	3	75	15	56	4
CN32210	Đồ án thiết kế website	2	45	15	28	2
CN32211	Toán rời rạc	2	45	15	26	4
CN32212	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access	2	45	15	26	4

CN32213	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	2	45	15	26	4
CN32214	Thương mại điện tử	2	45	15	28	2
CN32215	Autocad	2	45	15	28	2
TN32104	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>74</b>	<b>1740</b>	<b>514</b>	<b>1145</b>	<b>81</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Các môn học chung:

Các môn học chung thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

##### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
2	Văn hoá, văn nghệ	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
3	Thăm quan, dã ngoại	Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học.

##### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 03 năm 2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 60 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô-đun Khoa đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun.

##### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

###### 4.4.1. Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.4.2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;

- Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;


- Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;

- Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG KHOA**

  
Nguyễn Thị Thúy Kiều

  
Võ Văn Liệt

**P. HIỆU TRƯỞNG**



  
Trần Thị Thu Thủy